

Bản án số: **24/2020/HSST**
Ngày: 04 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh.

Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh;
Ông Nguyễn Văn Thạnh;
Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam và ông Trần Nhân Tài – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam và ông Trần Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm Đại P, sinh ngày 08/4/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm P và bà Hồ Thị Thu T; vợ: Đỗ Thị Kim P (là bị cáo trong vụ án); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2006 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng do có hành vi đánh nhau (QĐ số 02065-QĐ/XPVPHC).

- Ngày 19/6/2006 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can về hành vi Cố ý gây thương tích, đến ngày 21/9/2006 được đình chỉ điều tra.

- Ngày 14/12/2010 bị Công an phường H, thành phố H phạt cảnh cáo do có hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư (QĐ số 32352-QĐ/XPVPHC).

- Ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 164/2013/HSST).

- Ngày 12/6/2018 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 0002046-QĐ/XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 cho đến nay, có mặt.

2. **Đỗ Thị Kim P**, sinh ngày: 28/12/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Trần Thị H; chồng: Lâm Đại P (là bị cáo trong vụ án); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2019 cho đến nay, có mặt.

3. **Phạm Văn P (Tên gọi khác: N)**, sinh ngày 18/3/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 04/01/245 P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị C; vợ: Phan Thị Minh H (không kết hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 16/9/2018 bị Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 0002866-QĐ/XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 cho đến nay, có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc Anh D (Tên gọi khác: B)**, sinh ngày 05/6/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 134 M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe Taxi; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Tống Thị B; vợ: Lê Thị Thu H; con: Có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lâm Đại P:** Bà Hồ Thị Hoàng O – Luật sư của Công ty Luật TNHH Ngọc Hạnh và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: 187/5 đường P, thành phố H; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lâm P, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1960; đều trú tại: Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H; đều có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Bà Lê Hải Y, sinh năm 1974; nơi cư trú: 75/17A đường Đ, phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Chị Lê Thị Tường V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Võ Thành C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Đặng Vũ Trường L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A, thị trấn T,

huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 224 đường P, phường P, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Vũ Phạm Quốc D, sinh năm 1989; nơi cư trú: 4/50 đường L, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Hoàng Trọng Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: 50 đường N, phường X, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Hoàng Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: 18/12 đường N, phường P, thành phố H; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 60 đường L, thành phố H; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 312 đường Đ, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Đại P là đối tượng đã có một thời gian dài mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nên sử dụng nhà riêng của hai vợ chồng tại Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H làm địa điểm để giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy. Lâm Đại P đã tiến hành xây rào kiên cố xung quanh nhà ở, các phía của ngôi nhà đều có lắp đặt camera để quan sát, quản lý. Phía trong nhà, Lâm Đại P xây dựng 01 phòng karaoke có lối đi và cửa khép kín, có tường cách âm và thường sử dụng phòng karaoke này làm tụ điểm cùng các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cũng là nơi Lâm Đại P thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện.

Thủ đoạn bán ma túy của Lâm Đại P là người mua ma túy chỉ liên lạc mua bán với Lâm Đại P qua điện thoại, sau khi thống nhất việc mua bán thì Lâm Đại P hướng dẫn cho người mua địa điểm, cách thức giao tiền và nhận ma túy. Nếu không ở nhà thì Lâm Đại P điện thoại cho đối tượng thường trực trong phòng karaoke quan sát qua màn hình camera an ninh, nếu nhận thấy có đối tượng đến mua thì nhận tiền và giao ma túy qua một lỗ nhỏ trên cửa sổ của phòng karaoke (cửa này mở thông sang khu nhà kho phía bên phải của phòng karaoke).

Theo lời khai nhận của Phạm Văn P: Phạm Văn P quen biết Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P khi gặp nhau tại các quán bar ở thành phố H, do đều là những người có sử dụng ma túy nên sau một thời gian quen biết, Lâm Đại P rủ Phạm Văn P về nhà Lâm Đại P để trông coi nhà và phụ giúp Lâm Đại P bán ma túy cho các con nghiện thì Phạm Văn P đồng ý. Ngày 03/6/2019 (trước ngày vụ án được phát hiện 7 ngày), Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P đi khỏi nhà nên Lâm Đại P gọi Phạm Văn P đến để trông coi nhà, tại nhà Lâm Đại P đưa cho Phạm Văn P 05 gói ma túy đá rồi nói ở nhà khi nào Lâm Đại P gọi điện thoại và có người đến gõ cửa sổ trong phòng hát karaoke thì mở lỗ nhỏ ở cửa lấy tiền và giao ma túy cho họ với giá 500.000 đồng một gói ma túy. Ngày hôm đó, Phạm Văn P đã bán

04 gói ma túy đá cho 04 người (không biết rõ họ tên, địa chỉ) thu được 2.000.000 đồng, sau đó giao số tiền trên cho Lâm Đại P vào tối, còn lại 01 gói ma túy đá thì Lâm Đại P cho Phạm Văn P sử dụng. Kể từ sau ngày 03/6/2019, Lâm Đại P nói Phạm Văn P ở lại bán ma túy giúp vợ chồng Lâm Đại P và hứa hẹn sẽ trả công cho Phạm Văn P mỗi ngày 200.000 đồng đến 300.000 đồng, hàng tuần nếu muốn về nhà thì Lâm Đại P sẽ cho từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Từ ngày 04/6/2019 đến ngày 09/6/2019 tại phòng karaoke, Lâm Đại P đã 04 lần đưa ma túy cho Phạm Văn P (vào các ngày 04/6, 05/6, 08/6, 09/6), Đỗ Thị Kim P 02 lần đưa ma túy (vào các ngày 06/6, 07/6) để Phạm Văn P bán lại cho các đối tượng đến mua ma túy qua cửa sổ phòng karaoke (mỗi lần đưa từ 3 đến 4 gói). Như vậy, bình quân mỗi ngày Phạm Văn P đã bán từ 3 đến 4 gói ma túy đá với giá mỗi gói là 500.000 đồng, số tiền thu được Phạm Văn P đều đưa lại cho Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/6/2019, Lâm Đại P điện thoại cho Phạm Văn P đến nhà Lâm Đại P, khi Phạm Văn P đến thì Lâm Đại P đi khỏi nhà cùng một người bạn, còn Phạm Văn P ở nhà cùng Đỗ Thị Kim P (vợ của Lâm Đại P). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Thị Kim P đưa cho Phạm Văn P 03 gói nhỏ ma túy để bán tại phòng karaoke và Phạm Văn P đã 02 lần bán cho 02 người 02 gói ma túy, mỗi gói 500.000 đồng rồi đưa toàn bộ tiền bán được cho Đỗ Thị Kim P.

Nguyễn Ngọc Anh D là lái xe của Công ty Cổ phần Taxi T - Huế đang đỗ xe đón khách tại sân bay P, thuộc phường P, thị xã H. Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 10/6/2019, Lâm Đại P nhờ Nguyễn Ngọc Anh D chở mình và hai người bạn của Lâm Đại P đi ăn uống, sau đó trở về lại sân bay. Khi về đến sân bay, do đã quen biết nhau nên Lâm Đại P nhờ Nguyễn Ngọc Anh D đem 01 sim điện thoại về nhà Lâm Đại P giao cho Đỗ Thị Kim P, Lâm Đại P trả công cho Nguyễn Ngọc Anh D 500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Nguyễn Ngọc Anh D điều khiển xe taxi 75A-057... đến đỗ trước nhà Lâm Đại P thì Phạm Văn P ra mở cổng. Tại nhà Lâm Đại P, sau khi Nguyễn Ngọc Anh D đưa sim điện thoại cho Đỗ Thị Kim P thì Đỗ Thị Kim P nói Nguyễn Ngọc Anh D vào nhà ngồi đợi lát nữa để chở Đỗ Thị Kim P sang quán bar A chơi. Nguyễn Ngọc Anh D đi vào phòng karaoke thì thấy Phạm Văn P đang ở đó, Đỗ Thị Kim P nói với Nguyễn Ngọc Anh D: “Có sử dụng ma túy thì sử dụng với Phạm Văn P” thì Nguyễn Ngọc Anh D đã cùng Phạm Văn P sử dụng ma túy tại bình thủy tinh để trên bàn.

Vào khoảng 21 giờ ngày 10/6/2019, Đỗ Thị Kim P điện thoại cho Võ Thành C (là đối tượng Đỗ Thị Kim P quen biết từ trước), nhờ Công đến quán bar A lấy tiền đem về cho Đỗ Thị Kim P rồi đi bar chơi, Võ Thành C đồng ý và chở bạn gái là Lê Thị Tường V đi cùng. Sau khi đến quán bar A, Công nhận từ một thanh niên một xấp tiền loại 100.000 đồng (không rõ là bao nhiêu tờ) rồi cùng Lê Thị Tường V đi mua thức ăn và đi đến nhà Đỗ Thị Kim P. Đến khoảng 21 giờ 40 phút, Võ Thành C và Lê Thị Tường V đến trước nhà Đỗ Thị Kim P thì Phạm Văn P ra mở cổng để cả hai vào nhà. Khi vào phòng karaoke thì Võ Thành C và Lê Thị Tường V thấy Nguyễn Ngọc Anh D cũng đang có mặt ở

trong phòng cùng Đỗ Thị Kim P. Sau khi đưa tiền cho Đỗ Thị Kim P thì Võ Thành C và Lê Thị Tường V dọn đồ ăn đã mua ra ăn cùng Đỗ Thị Kim P tại phòng karaoke và chờ để cùng Đỗ Thị Kim P đi bar chơi.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Văn P, Nguyễn Ngọc Anh D, Võ Thành C, Lê Thị Tường V nhìn qua màn hình camera thấy có một thanh niên đến gõ cửa sổ phòng karaoke. Phạm Văn P đi đến cửa sổ thò tay ra lấy tiền, sau đó Phạm Văn P quay lại đưa tiền cho Đỗ Thị Kim P (01 tờ tiền loại 500.000 đồng), Đỗ Thị Kim P đưa cho Phạm Văn P 01 gói ma túy để Phạm Văn P giao bán cho người thanh niên này.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Đỗ Thị Kim P nói với Phạm Văn P ra mở cửa cho một người thanh niên vào phòng karaoke. Tại phòng này, sau khi trao đổi, Đỗ Thị Kim P đưa cho người thanh niên này 01 bìch ni lông màu xanh chứa ma túy hồng phiến và nhận lại từ người này một tập tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi người thanh niên này về, Đỗ Thị Kim P nói với tất cả mọi người qua quán bar A chơi thì tất cả đồng ý, riêng Phạm Văn P nói không đi mà ở nhà. Trước khi đi, Đỗ Thị Kim P lấy một số gói ma túy trong bì màu đen để trên bàn bỏ vào một vỏ bao thuốc lá hiệu 555 và nói “lấy ít ma túy mang qua bar sử dụng”, đồng thời đưa cho Phạm Văn P 03 gói ma túy để Phạm Văn P ở nhà bán. Cùng lúc này, Nguyễn Ngọc Anh D xin Đỗ Thị Kim P một ít ma túy để sử dụng, Đỗ Thị Kim P đồng ý và nói Phạm Văn P đưa cho Nguyễn Ngọc Anh D nên Phạm Văn P đã lấy 01 gói ma túy chia làm hai và đưa cho Nguyễn Ngọc Anh D một gói. Sau đó, Đỗ Thị Kim P cùng với Võ Thành C, Lê Thị Tường V và Nguyễn Ngọc Anh D ra xe taxi do Nguyễn Ngọc Anh D lái để đi qua quán bar. Khi lên xe, Đỗ Thị Kim P ngồi ở ghế trước bên cạnh Nguyễn Ngọc Anh D, Lê Thị Tường V và Võ Thành C ngồi ở hàng ghế sau. Lúc 22 giờ 50 phút ngày 10/6/2019, khi xe taxi chở Đỗ Thị Kim P, Lê Thị Tường V, Võ Thành C chạy đến cửa Hậu, thành phố H thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố H chặn lại kiểm tra. Thấy vậy, Nguyễn Ngọc Anh D lấy gói ma túy được Đỗ Thị Kim P cho trước đó vớt qua cửa kính ra ngoài xe, Đỗ Thị Kim P cũng vớt qua cửa xe gói thuốc 555 trong đó có chứa ma túy mà Đỗ Thị Kim P định đem đi qua quán bar sử dụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã phát hiện được và đã thu giữ toàn bộ số ma túy mà Nguyễn Ngọc Anh D, Đỗ Thị Kim P đã vớt ra ngoài xe cùng với 02 gói ma túy trong túi xách mà Đỗ Thị Kim P đang cầm trên tay, cụ thể: Thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có chứa 04 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 7,9833 gam; 01 gói ni lông bên trong chứa 10 viên ma túy tổng hợp loại MDMA có khối lượng là 3,2299 gam; 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,577 gam; 02 gói trong túi xách của Đỗ Thị Kim P là ma túy loại Ketamine có khối lượng là 0,8531 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Đỗ Thị Kim P tại Tổ 10, khu vực 4, phường Hương Sơ, thành phố Huế, Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục thu giữ được 1.345,085 gam ma túy loại Phethamphetamine; 171,2939 ma túy loại MDMA; 0,2494 gam ma túy loại Ketamine cùng nhiều dụng cụ dùng để bao gói, mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn phát hiện trong phòng karaoke của nhà Đỗ Thị Kim P, đối tượng Phạm Văn P đang có hành vi tiêu hủy 03 gói ma túy mà trước đó Đỗ Thị Kim P đã đưa cho

Phạm Văn P để bán. Riêng Lâm Đại P thời điểm phá vụ án này không có mặt tại nhà.

Ngày 21/6/2019, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện Lâm Đại P đang có mặt trên địa bàn thành phố H nên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời khám xét khẩn cấp lại nơi ở của hai vợ chồng Lâm Đại P, Đỗ Thị Kim P nhằm thu giữ thêm tài liệu, chứng cứ. Kết quả khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục thu giữ được tại nhiều vị trí trong nhà Lâm Đại P số lượng lớn ma túy cụ thể như sau: Ma túy đá (Methamphetamine) 867,911 gam; MDMA 11,8209 gam và Ketamine 1,9891 gam cùng với 36 viên ma túy “kẹo”, 02 gói ma túy đá, 01 gói ma túy khay, 01 cân điện tử và nhiều bao gói phục vụ cho việc phân chia ma túy.

Sau khi bị bắt giữ, Lâm Đại P khai nhận quá trình mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

- Về số ma túy thu giữ trong lần khám xét khẩn cấp ngày 10/6/2019: Do có mối quan hệ quen biết với các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, từ đầu tháng 6/2019 đến ngày bị bắt, Lâm Đại P đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng ngoại tỉnh đem về cất dấu để bán và sử dụng. Vào đầu tháng 6/2019, tại đường Nguyễn Văn L, thành phố H, Lâm Đại P mua ma túy của 01 nam thanh niên tên thường gọi là H ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (chưa xác định nhân thân, lai lịch) 10 gói ma túy (hồng phiến), mỗi gói khoảng 200 viên với số tiền 50.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy Lâm Đại P mang về nhà cất dấu tại nhà kho.

- Về số ma túy tổng hợp: Từ trước cho đến ngày 20/6/2019, Lâm Đại P đã 02 lần mua ma túy của Lê Hải Y (sinh ngày 27/7/1974; nơi cư trú 75/17A đường Đ, phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh), cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào giữa năm 2017, Lâm Đại P vào thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua của Lê Hải Y 05 gam ma túy đá với giá tiền 5.000.000 đồng, Lâm Đại P đưa tiền trước cho Lê Hải Y thông qua một người phụ nữ tên thường gọi là H (không xác định nhân thân, lai lịch), sau đó khoảng 03 tháng tại cầu C, thành phố H, Y đưa 05 gam ma túy đá để H giao bán cho Lâm Đại P. Sau khi mua được ma túy Lâm Đại P đã sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 05/6/2019, Lâm Đại P đặt mua của Yên 500 viên ma túy “kẹo” với giá tiền 65.000.000 đồng, 800 gam ma túy đá với giá tiền 256.000.000 đồng, sau đó Lâm Đại P đến cửa hàng Thế giới di động chuyển vào cho Y với tổng số tiền là 400.000.000 đồng, Y gửi ma túy ra cho Lâm Đại P theo xe khách Bắc Nam (không xác định được tên nhà xe), Lâm Đại P nhận hàng rồi mang về nhà cất dấu cùng với số ma túy (hồng phiến) mua được của Hồng tại nhà kho.

Ngày 10/6/2019, Lâm Đại P vào thành phố Hồ Chí Minh dự sinh nhật bạn tên thường gọi là L. Vào tối ngày 10/6/2019, tại quán karaoke M đường Tân Quý Tân Quý, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đại P gặp một nam thanh niên do L giới thiệu tên gọi là H B (không xác định nhân thân, lai lịch) và thỏa thuận mua của H B 800 gam ma túy đá với giá tiền 260.000.000 đồng, Lâm Đại

P đưa trước 200.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi nhận được ma túy Lâm Đại P sẽ chuyển vào sau. Ngày 11/6/2019, Lâm Đại P về Thừa Thiên Huế, đến ngày 13/6/2019, H B gửi ma túy ra cho Lâm Đại P theo xe khách Bắc Nam. Khoảng 13 giờ ngày 14/6/2019, nhà xe khách Bắc Nam (không xác định được tên nhà xe) điện thoại cho Lâm Đại P nói ra ngã ba T, thị xã H nhận hàng (thùng hàng chứa ma túy). Sau khi ra ngã ba T nhận được ma túy, Lâm Đại P mang về nhà cất dấu. Trưa ngày 15/6/2019, Lâm Đại P lấy thùng hàng chứa ma túy mở ra để lấy một ít sử dụng và chia một ít ma túy vào một hộp nhựa, sau đó gói tất cả lại bằng bao nilong và cất dấu ở khu vực nhà kho.

Đối với các đối tượng đã mua bán trái phép chất ma túy từ vợ chồng Lâm Đại P, qua điều tra xác định: Thời điểm Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P ở nhà, nếu có đối tượng đến mua ma túy thì Đỗ Thị Kim P và Lâm Đại P đều trực tiếp bán và thu tiền, trong đó:

- Vũ Phạm Quốc D đã mua ma túy của Lâm Đại P 03 lần để sử dụng:

- + Lần thứ nhất: Vào tháng 4/2019 (không nhớ ngày), D đến nhà mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng.

- + Lần thứ hai: Vào tháng 4/2019 (sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần), D đến nhà Lâm Đại P thì được Lâm Đại P mời vào phòng bay, tại đây Lâm Đại P cho D sử dụng ma túy đá cùng với những người bạn của Lâm Đại P, đồng thời D đưa Lâm Đại P 2.000.000 đồng để mua ma túy đá thì vợ Lâm Đại P (Đỗ Thị Kim P) ra khỏi phòng bay lấy 01 gói ma túy vào đưa Lâm Đại P và Lâm Đại P giao bán gói ma túy đá đó cho D.

- + Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2019, D đến nhà Lâm Đại P mua ma túy đá và hồng phiến, D đưa Lâm Đại P 3.000.000 đồng thì có 01 thanh niên (không biết tên) đưa cho D 01 gói ma túy đá và 06 viên hồng phiến.

- Nguyễn Thanh T: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/6/2019, T nhờ bạn tên Hải (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại cho Lâm Đại P hỏi mua 50 viên hồng phiến với giá 4.200.000 đồng, H nói T đến đường Võ Văn Linh rồi đợi Lâm Đại P giao hàng ở cây xăng. Khoảng 16 giờ 30 phút, Tuấn đến cây xăng ở ngã tư đường Nguyễn Văn Linh và đường Tân Đà, phường H, thành phố H, tại đây T mua của Lâm Đại P 50 viên hồng phiến với số tiền 4.200.000 đồng. Mục đích T mua ma túy là để sử dụng.

- Hoàng Trọng Q có nhiều lần mua ma túy của Lâm Đại P, cụ thể:

- + Trong thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 23/12/2018, Q đã đến nhà Lâm Đại P mua ma túy khoảng 10 lần, mỗi lần mua ma túy với giá tiền 500.000 đến 2.000.000 đồng. Khi đến nhà Lâm Đại P thì đến ô cửa sổ phía bờ sông gỗ cửa sổ rồi đưa tiền vào thì Lâm Đại P hoặc vợ Lâm Đại P hoặc người khác ở tại nhà Lâm Đại P giao bán ma túy cho Q. Lần gần nhất là vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, Q mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy khay với giá tiền 1.200.000 đồng.

- + Thời gian từ 23/8/2018 đến ngày 21/6/2019, Q đã nhiều lần mua ma túy của Lâm Đại P nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, mỗi lần mua từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và mua các loại ma túy đá, kẹo, khay, hồng phiến. Q

chỉ nhớ 02 lần gần nhất là: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2019, Q điện thoại cho Lâm Đại P, sau đó Q ra nhà Lâm Đại P đi vòng ra phía sau bờ sông có ô cửa nhỏ đưa 500.000 đồng vào cho Phạm Văn P và Phạm Văn P giao bán cho Q 01 gói ma túy đá. Lần thứ hai là vào ngày 11/6/2019, Q điện thoại cho Lâm Đại P thì Lâm Đại P nói đang ở thành phố Hồ Chí Minh khi nào ra tới Lâm Đại P gọi lại, khoảng 3-4 ngày sau Lâm Đại P gọi lại cho Q (không nhớ ngày), sau đó tại ngã tư đường Hùng Vương và đường Nguyễn Tri Phương, thành phố H, Q mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy khay với giá tiền 1.000.000 đồng. Mục đích Q mua ma túy là để sử dụng.

- Đặng Vũ Trường L đã 03 lần mua ma túy của Lâm Đại P để sử dụng, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 02/10/2018, L điện thoại cho Lâm Đại P hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, sau đó Linh đến nhà Lâm Đại P mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Ngày 05/10/2018, L điện thoại cho Lâm Đại P hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy khay, sau đó L đến nhà Lâm Đại P mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy khay với giá 3.000.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2018, tại quán Bar D đường Lê Lợi, thành phố H, L mua của Lâm Đại P 25 viên ma túy (thuốc lắc) với giá tiền 6.000.000 đồng.

- Hoàng Q cũng có nhiều lần mua ma túy của Lâm Đại P để sử dụng nhưng chỉ nhớ mua 03 lần gần nhất:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 20/7/2018, tại nhà của Lâm Đại P, Quyền mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/7/2018, tại quán internet A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố H, Q mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 24/7/2018, tại nhà Lâm Đại P, Q mua của Lâm Đại P 01 gói ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng.

* Về hiện trường vụ án:

- Hiện trường thứ nhất vụ án được xác định là đoạn đường nhựa rộng 06 mét nằm ở bên ngoài cửa Hậu về phía Bắc. Vị trí xe taxi, biển kiểm soát 75A-057... chạy theo hướng từ đường Tân Đà, phường H vào đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố H. Tại đây, sau khi phát hiện Công an chặn xe để kiểm tra, các đối tượng Nguyễn Ngọc Anh D và Đỗ Thị Kim P đã vớt các gói chứa ma túy đang cất giấu ra ngoài xe, xuống nền đường.;trong đó: Nguyễn Ngọc Anh D ngồi ở vị trí lái xe và đã vớt gói ma túy trước đó Đỗ Thị Kim P cho qua cửa kính bên tài xuống đường (vị trí số 3). Đỗ Thị Kim P ngồi vị trí ghế trước bên phụ lái và đã vớt gói thuốc 555 chứa ma túy qua cửa kính xuống đường (vị trí số 2).

- Hiện trường thứ hai của vụ án là nhà ở của Đỗ Thị Kim P và Lâm Đại P tại Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H. Nhà được xây dựng kiên cố, một tầng, xung quanh nhà được rào bằng hàng rào kim loại. Phía trong nhà được bố

trí 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp, 01 phòng karaoke và một khu vực nhà kho. Quá trình khám nghiệm hiện trường vào ngày 11/6/2019, phát hiện trong phòng karaoke một bàn gỗ mặt kính trên bàn có đặt 01 đĩa sứ tròn màu trắng (đường kính 12cm), bên trong đĩa có dính chất bột màu trắng và 01 viên nén màu đỏ, 01 viên nén màu vàng và một điều thuốc lá hiệu 555. Cạnh đĩa sứ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (vị trí số 1), trong phòng ngủ có một chiếc bàn gỗ, trong hộc bàn có một gói giấy bên trong có 01 viên nén màu hồng và hai mảnh vụn viên nén màu xanh và tiền mặt trong hộc tủ là 223.000.000 đồng (vị trí số 2). Khám xét nhà kho phát hiện trên nền nhà kho một sọt rác bằng nhựa màu hồng bên trong có nhiều gói ni lông chứa 1.575 viên nén màu đỏ; 547 viên nén màu xanh; 03 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng; 01 cục tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông đựng chất bột màu trắng; 02 gói ni lông đựng thân thảo mộc khô, 01 cân điện tử và nhiều dụng cụ bao gói ni lông nhỏ (vị trí số 3).

- Hiện trường thứ ba của vụ án là nhà ở của Đỗ Thị Kim P và Lâm Đại P tại Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H. Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 21/6/2019 phát hiện thu giữ: Trên nóc tủ gỗ đựng quần áo điện phòng ngủ một vỏ bao thuốc 555 bên trong có chứa 36 viên nén màu xanh và 02 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (vị trí số 2); trong phòng ngủ của vợ chồng Lâm Đại P phát hiện một bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy (vị trí số 3); phát hiện, thu giữ phía sau tủ thờ một hộp nhựa màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu tím và 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (vị trí số 4). Phát hiện thu giữ ở vách tường nhà kho một túi xách chứa nhiều gói ni lông nhỏ (vị trí số 5). Phát hiện thu giữ trong khu vực nhà kho một túi ni lông màu đen bên trong có 03 hộp nhựa chứa tinh thể rắn màu trắng (vị trí số 6). Phát hiện thu giữ trong hộc tủ ở phòng khách 01 cân điện tử và 02 sim điện thoại (vị trí số 7).

* Về giám định chất ma túy:

Ngày 11/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 292 và 293 ngày 11/6/2019 nội dung yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định các gói nghi là chất ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 75A-057.33.

Ngày 17/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản kết luận điều tra giám định số 295 ngày 17/6/2019, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn do Nguyễn Ngọc Anh D vớt xuống đường có khối lượng là 0,577 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn thu trong túi xách mà Phạm Văn P cầm trên tay khi bị bắt có khối lượng là 0,8531 gam là ma túy, loại Ketamine.

- Về các gói tinh thể rắn trong bao thuốc lá hiệu 555 có khối lượng là 7,9833 gam là ma túy loại Ketamine.

- Về 10 viên ma túy tổng hợp thu trong vỏ bao thuốc lá có khối lượng là 3,2299 gam là ma túy loại MDMA (trong đó 09 viên là MDMA; 01 viên là MDMA và Methamphetamine).

Ngày 11/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định trưng cầu giám định số 291A và 291B yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định các gói nghi là chất ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở Đỗ Thị Kim P vào ngày 10/6/2019.

Ngày 16/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản kết luận giám định số 293 ngày 16/6/2019, kết luận:

- 17 viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 1,7207 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- 02 (hai) mảnh vỡ viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1298 gam, là ma túy loại MDMA;
- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,6920 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- Mẫu tinh thể rắn màu trắng dạng bột mịn gửi giám định có khối lượng 0,2494 gam, là ma túy loại Ketamine;
- Viên nén có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định có khối lượng 0,0964 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- Viên nén màu vàng không rõ hình gửi giám định có khối lượng 0,3769 gam, là ma túy loại MDMA;
- Không phát hiện các chất ma túy thường gặp trong mẫu viên nén dạng hình trụ màu hồng và mẫu viên nén dạng hình trụ màu vàng. Khối lượng viên nén dạng hình trụ màu hồng là 0,3400 gam và khối lượng viên nén dạng hình trụ màu vàng là 0,1639 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 294 ngày 17/6/2019, kết luận:

- 182 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ và các mảnh vụn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, có tổng khối lượng 18,7325 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- 191 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định, có tổng khối lượng 18,6028 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- 198 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định có tổng khối lượng 19,1894 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- 195 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định có tổng khối lượng 19,0670 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- 200 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A5 gửi giám định có tổng khối lượng 19,1948 gam, là ma túy loại Methamphetamine;
- 194 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định có tổng khối lượng 18,3765 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- 295 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A7 gửi giám định có tổng khối lượng 28,9500 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- 120 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A8 gửi giám định có tổng khối lượng 11,4219 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định có khối lượng 39,8141 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định có khối lượng 50,8119 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định có khối lượng 99,4150 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng dạng cục trong gói niêm phong ký hiệu B4 gửi giám định có khối lượng 999,0 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- 530 viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định có tổng khối lượng 170,7872 gam, là ma túy loại MDMA;

- Không phát hiện có các chất ma túy thường gặp trong mẫu thực vật khô gửi giám định. Khối lượng mẫu thực vật khô gửi giám định là 100 gam.

Ngày 21/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PC04) có Quyết định giám định số 29 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự giám định các gói nghi là chất ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của vợ chồng Lâm Đại P, Đỗ Thị Kim P vào ngày 21/6/2019.

Ngày 26/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản kết luận giám định số 316, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 0,7562 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- 36 viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh có tổng khối lượng 11,8209 gam, là ma túy loại MDMA;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 1,8991 gam, là ma túy loại Ketamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 835,0 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 32,1548 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Không phát hiện các chất ma túy thường gặp mảnh viên nén màu tím. Tổng khối lượng 02 mảnh viên nén màu tím là 0,4063 gam.

* Về giám định đường vân:

- Ngày 21/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PC04) có Quyết định giám định số 30 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự

giám định đường vân trên các mẫu vật Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám xét, bắt giữ Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P.

- Ngày 08/7/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản kết luận giám định số 317, kết luận:

Xử lý trên 25 mẫu vật thu giữ trong quá trình khám xét bắt giữ phát hiện 06 dấu vết đường vân, trong đó: Trên hộp nhựa màu trắng dạng hình trụ các dấu vết số 1 và 2, trên túi ni lông màu đen các dấu vết số 3 và 4, trên hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật dấu vết số 5 và trên vỏ bao thuốc lá dấu vết số 6.

Qua giám định: Hai dấu vết đường vân số 1 và số 5 với vân tay trên chỉ bản ghi họ tên Lâm Đại P do cùng một người in ra; hai dấu vết số 2 và số 6 với vân tay trên ba chỉ bản mẫu so sánh không cùng một người in ra; hai dấu vết số 3 và số 4 không đủ yếu tố giám định.

* Về vật chứng của vụ án:

1. Thu giữ, tạm giữ của Đỗ Thị Kim P:

- Thu giữ khi bắt quả tang ngày 10/6/2019:

+ Thu giữ trong túi xách cá nhân của Đỗ Thị Kim P đang cầm trên tay 02 gói ma túy (Ketamine) khối lượng 0,8531 gam, 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

+ Thu giữ bên ngoài xe ô tô do Đỗ Thị Kim P vứt ra 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 04 gói ni lông chứa ma túy (Ketamine), khối lượng 7,9833 gam; 10 viên ma túy (MDMA) khối lượng 3,2299 gam;

+ Tạm giữ 02 điện thoại di động, trong đó 01 máy hiệu Samsung gắn sim số 0702460189, 01 máy hiệu Iphone gắn sim 0896206692;

+ 01 sim điện thoại số 0702316124;

+ Số tiền 42.400.000 đồng.

- Thu giữ khi khám xét tại nhà ở ngày 11/6/2019:

+ Thu giữ trong giỏ nhựa tại nhà kho: 08 gói ni lông chứa 1.575 viên ma túy (Methamphetamine), khối lượng 153,5349 gam; 01 gói ni lông chứa 530 viên ma túy (MDMA), khối lượng 170,7872 gam; 01 gói ni lông chứa 17 viên ma túy (Methamphetamine), khối lượng 1,7207 gam; 03 gói ni lông chứa ma túy (Methamphetamine), khối lượng 190,041 gam; 01 gói ni lông chứa cục ma túy (Methamphetamine), khối lượng 999,0 gam; 02 gói ni lông chứa thảo mộc khô khối lượng 100 gam;

+ Thu giữ trong phòng hát karaoke: 01 gói ni lông chứa ma túy (Methamphetamine), khối lượng 0,6920 gam; 01 gói ma túy (Ketamine), khối lượng 0,2494 gam; 01 viên ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,0964 gam; 01 viên ma túy (MDMA), khối lượng 0,3769 gam; 01 cân tiểu ly; 01 bình thủy tinh (bình con heo) để sử dụng ma túy;

+ Thu giữ trong phòng ngủ: 02 mảnh vỡ viên ma túy (MDMA), khối lượng 0,1298 gam; 01 viên nén (không phát hiện ma túy thường gặp), khối lượng 0,3400 gam; thu trong học tử 223.000.000 đồng; 01 sổ tay ghi chép;

+ Thu giữ 01 túi ni lông chứa nhiều gói ni lông nhỏ có nhiều kích thước khác nhau.

2. Thu giữ, tạm giữ của Lâm Đại P:

- Thu khi bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim số 0901987753;

+ Số tiền 30.600.000 đồng.

- Thu khi khám xét nhà ở vào ngày 21/6/2019:

+ Thu giữ tại tủ nhựa 01 điện thoại di động hiệu OPPO không có sim;

+ Thu giữ trên tủ gỗ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 01 túi ni lông chứa 02 gói ni lông chứa ma túy (Methamphetamine), khối lượng 0,7562 gam và 01 túi ni lông chứa 36 viên ma túy (MDMA), khối lượng 11,8209 gam; thu giữ trong túi xách 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0901142194, 03 ống hút và 01 thiết bị điện tử;

+ Thu giữ tại phòng ngủ 01 chai nhựa hiệu Aquafina có gắn dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

+ Thu giữ phía sau tủ bàn thờ 01 hộp nhựa bên trong có 01 gói ni lông chứa ma túy (Ketamine), khối lượng 1,8991 gam và 01 gói ni lông chứa hai mảnh viên nén (chưa phát hiện chất ma túy thường gặp), khối lượng 0,4063 gam;

+ Thu giữ tại móc áo quần ở nhà kho 01 túi xách bên trong có nhiều túi ni lông nhỏ;

+ Thu giữ tại khu vực nhà kho một túi ni lông màu đen bên trong có: 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn, 01 hộp nhựa hình hộp chữ nhật, 13 túi ni lông và 867,1548 gam ma túy (Methamphetamine);

+ Thu giữ trong hộc tủ phòng khách 01 cân điện tử tiểu ly, 02 sim điện thoại di động.

3. Thu giữ, tạm giữ của Phạm Văn P 01 điện thoại di động hiệu Sony.

4. Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Ngọc Anh D 01 xe ô tô (taxi) biển kiểm soát 75A-057... và 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 31/7/2019, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 75-057... cho Công ty cổ phần taxi T.

- Ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trả lại tài sản cho ông Lâm P (bố của Lâm Đại P) số tiền 230.600.000 đồng trong tổng số tiền 296.000.000 đồng đã thu giữ trong các đợt khám xét.

Trong vụ án này, Lê Thị Hải Y là đối tượng đã nhiều lần bán ma túy tổng hợp cho Lâm Đại P, quá trình điều tra Yến cũng thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Lâm Đại P nhưng thời gian địa điểm, phương thức giao nhận ma túy và khối lượng ma túy đã mua bán trong các lần không phù hợp với nhau nên chưa

đủ cơ sở để xử lý Yến trong vụ án này. Do Y đang bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ trong một vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh củng cố tài liệu chứng cứ để xử lý sau.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Lâm Đại P như L, H B (trú tại thành phố Hồ Chí Minh), H (trú tại Quảng Trị), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được họ tên, nhân thân lai lịch của các đối tượng này.

Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà của Lâm Đại P, do Lâm Đại P không khai nhận các đối tượng trước đó đã đến nhà Lâm Đại P để sử dụng chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý về hành vi này.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lâm Đại P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Đỗ Thị Kim P về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Đại P hình phạt Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bổ sung 50 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, 54, 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Đại P thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Lâm Đại P chỉ là đối tượng mua bán nhỏ lẻ, số lượng mua bán không lớn, hậu quả gây nguy hại cho xã hội chưa quá nghiêm trọng vì đã được cơ quan Công an phát hiện, ngăn chặn kịp thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Lâm Đại P đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận mọi trách nhiệm nhưng không khai báo hành vi phạm tội của các đồng phạm khác.

Bị cáo Phạm Văn P quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa thì chối tội, phủ nhận toàn bộ, không khai báo.

Bị cáo Đỗ Thị Kim P suốt quá trình giải quyết vụ án quanh co chối tội, tuy nhiên tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Lâm Đại P, Đỗ Thị Kim P và Nguyễn Ngọc Anh D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phạm Văn P quanh co chối tội. Tuy nhiên, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cũng có đủ căn cứ để kết luận:

Lúc 22 giờ 50 phút ngày 10/6/2019, tại đoạn đường phía Bắc cửa Hậu, phường T, thành phố H, cơ quan Công an tiến hành kiểm tra xe ô tô taxi biển kiểm soát 75A-057... đã phát hiện và bắt giữ Đỗ Thị Kim P đang tàng trữ 8,8364 gam ma túy loại Ketamine và 3,2299 gam ma túy loại MDMA, lái xe taxi là Nguyễn Ngọc Anh D có hành vi tàng trữ 0,577 gam ma túy loại

Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Đỗ Thị Kim P tại Tổ 10, khu vực 4, phường H, thành phố H, cơ quan điều tra phát hiện thu giữ thêm 1.345,085 gam ma túy loại Methamphetamine; 171,2939 gam ma túy loại MDMA; 0,2494 gam ma túy loại Ketamine. Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, tối ngày 21/6/2019, cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PC04) đã tiến hành bắt giữ Lâm Đại P (là chồng của Đỗ Thị Kim P) và tiếp tục tiến hành khám xét nhà ở của Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P lần thứ hai đã phát hiện và thu giữ 867,911 gam ma túy loại Methamphetamine; 11,8209 gam ma túy loại MDMA và 1,8991 gam ma túy loại Ketamine cùng nhiều dụng cụ, bao gói dùng để phục vụ cho việc phân chia, mua bán trái phép chất ma túy. Tổng số lượng ma túy mà cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ trong vụ án là: 2.213,573 gam ma túy loại Methamphetamine, 186,3447 gam ma túy loại MDMA và 2,2385 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi của Lâm Đại P mua bán trái phép: 2.213,573 gam ma túy Methamphetamine; 186,3447 gam ma túy MDMA; 10,9849 gam Ketamine đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác của Đỗ Thị Kim P và Phạm Văn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Đỗ Thị Kim P còn có hành vi cất dấu trong túi xách để sử dụng 8,8364 gam ma túy loại Ketamine và 3,2299 gam ma túy loại MDMA. Hành vi này đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc Anh D có hành vi cất dấu trong người để sau đó sử dụng 0,577 gam ma túy loại Methamphetamine nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, các bị cáo Lâm Đại P, Đỗ Thị Kim P, Phạm Văn P và Nguyễn Ngọc Anh D đã bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 3 năm 2020 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Đây là vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, trong thời gian dài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Để đối phó với các cơ quan chức năng, các bị cáo đã thực hiện nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm đối phó với các cơ quan chức năng và che dấu hành vi phạm tội của mình. Vụ án có đồng phạm, vai trò của từng bị cáo được xác định như sau:

Lâm Đại P là người trực tiếp tiến hành mua ma túy từ các đối tượng ngoại tỉnh đem về nhà ở cất dấu, sau đó đem bán và sử dụng nên P phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số ma túy mà cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ. Do đó, P là người chủ mưu, cầm đầu và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đỗ Thị Kim P là đồng phạm, đã giúp sức và trực tiếp cùng Lâm Đại P và Phạm Văn P nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người sử dụng nên đã

phạm vào điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đồng thời khi cơ quan Công an kiểm tra đã phát hiện Đỗ Thị Kim P có hành vi cất giấu 8,8364 gam ma túy loại Ketamine và 3,2299 gam ma túy loại MDMA. Do đó, Đỗ Thị Kim P còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạm Văn P là người được Lâm Đại P thuê về nhà để phụ giúp việc bán ma túy cho vợ chồng Lâm Đại P, Đỗ Thị Kim P. Bị cáo đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho người khác. Vì vậy, Phạm Văn P đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và có vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án.

Nguyễn Ngọc Anh D là người sử dụng ma túy, sau khi được Đỗ Thị Kim P cho 0,577 gam ma túy loại Methamphetamine thì đem cất giấu, tàng trữ trong người nhằm mục đích sử dụng nên Nguyễn Ngọc Anh D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật xử lý nghiêm đối với các hành vi phạm tội về ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Lâm Đại P được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo.

Đỗ Thị Kim P được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo Đỗ Thị Kim P có chồng cũng là bị cáo trong vụ án bị truy tố xét xử ở khung hình phạt cao nhất, phạm tội do lệ thuộc chồng mình, bị cáo có hai con còn nhỏ không có người chăm sóc nuôi dưỡng để cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình giải quyết vụ án đã khai báo thành khẩn, làm cho việc giải quyết vụ án được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác được quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị Kim P và bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn P không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự; xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Lâm Đại P và Đỗ Thị Kim P mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính nhiều lần nên cần phạt tiền bổ sung.

Bị cáo Phạm Văn P chỉ là người làm thuê được trả công, bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D chỉ tàng trữ một số lượng ít để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 65.400.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 đầu thu camera hiệu Dahua; 06 camera; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lâm Đại P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Đỗ Thị Kim P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Phạm Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc Anh D.

- Cần tịch thu tiêu hủy: 2.213,573 gam ma túy loại Methamphetamine; 186,3447 gam ma túy loại MDMA và 2,2385 gam ma túy loại Ketamine; 100 gam thảo mộc khô; 02 cân điện tử tiểu ly phía trên có chữ NOT LEGAL FOR TRADE và chữ Manlloro; 01 thiết bị điện tử màu đỏ hiệu Aday; 03 thẻ sim điện thoại di động phía trên có các dãy số 8401181133003366, 89840200010653276337, 8401180833087885; 01 sổ ghi chép; 01 chai nhựa hiệu Aquafina có gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh ở phía nắp chai; 01 bình thủy tinh có dạng hình con heo có gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh ở phía trên; 02 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh trắng và các túi ni lông và 01 túi xách cá nhâncủa Đỗ Thị Kim P.

- Trả lại 01 ví da cá nhân cho Lâm Đại P.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:Tuyên bố:

- Bị cáo Lâm Đại P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Đỗ Thị Kim P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lâm Đại P hình phạt tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/6/2019.

Xử phạt bổ sung Lâm Đại P số tiền 50 triệu đồng.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim P 06 (sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim P 04 (bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Thị Kim P phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/6/2019.

Xử phạt bổ sung Đỗ Thị Kim P số tiền 20 triệu đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn P 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/6/2019.

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Anh D 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo phải nộp tiền phạt bổ sung tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 65.400.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 đầu thu camera hiệu Dahua; 06 camera; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lâm Đại P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Đỗ Thị Kim P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Phạm Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc Anh D.

- Cần tịch thu tiêu hủy: 2.213,573 gam ma túy loại Methamphetamine; 186,3447 gam ma túy loại MDMA và 2,2385 gam ma túy loại Ketamine; 100 gam thảo mộc khô; 02 cân điện tử tiểu ly phía trên có chữ NOT LEGAL FOR TRADE và chữ Manlloro; 01 thiết bị điện tử màu đỏ hiệu Aday; 03 thẻ sim điện thoại di động phía trên có các dãy số 8401181133003366, 89840200010653276337, 8401180833087885; 01 sổ ghi chép; 01 chai nhựa hiệu Aquafina có gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh ở phía nắp chai; 01 bình thủy tinh có dạng hình con heo có gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh ở phía trên; 02 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh trắng và các túi ni lông và 01 túi xách cá nhâncủa Đỗ Thị Kim P.

- Trả lại 01 ví da cá nhâncho Lâm Đại P.

(Các vật chứng nêu trên được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/05/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.)

4. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lâm Đại P, Đỗ Thị Kim P, Phạm Văn P và Nguyễn Ngọc Anh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Minh